

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4638/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 11 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và cấp kinh phí cho dự án  
thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn  
2012 - 2015 tỉnh Thanh Hoá

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Công văn số 4468/BKH-CN-KHTH ngày 02/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2015 cho hoạt động khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BKH-CN ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn tuyển chọn và quản lý dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011- 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 112/2011/TTLT/BTC-BKH-CN ngày 02 tháng 8 năm 2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011- 2015;

Căn cứ Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2012- 2015, tỉnh Thanh Hoá; Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt bổ sung danh mục dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2012-2015, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4546/2014/QĐ- UBND ngày 18/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2015 của tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/01/2014; Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 và Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 27/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt và cấp kinh

phí thực hiện các dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2012- 2015 tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 856/TTr-SKH-CN ngày 30/10/2015 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xin phê duyệt và cấp kinh phí cho các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2012 - 2015 tỉnh Thanh Hoá,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt và cấp kinh phí bổ sung thực hiện các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2012 - 2015 tỉnh Thanh Hoá, gồm: 06 nhiệm vụ

Với kinh phí sự nghiệp khoa học là: **1.092.240.000 đồng**  
(Một tỷ, không trăm chín mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)  
(*Danh mục kèm theo*).

Nguồn kinh phí: Sự nghiệp khoa học năm 2015 chưa phân bổ.

**Điều 2.** Căn cứ vào Quyết định này và danh mục các nhiệm vụ khoa học, công nghệ được duyệt:

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm dự án, ký kết các hợp đồng nghiên cứu; có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, kiểm tra và lập hội đồng nghiệm thu, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Cấp kinh phí trực tiếp cho các Chủ dự án để triển khai thực hiện.
- Theo dõi việc sử dụng kinh phí và thanh, quyết toán kinh phí đã cấp cho các đơn vị.

3. Cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung dự án được duyệt, quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định, hiệu quả cao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc tỉnh, Chủ nhiệm dự án và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.


**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PgNN.

**KT: CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



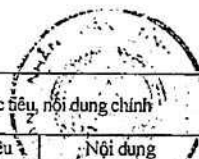
**Nguyễn Đức Quyền**


**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**  
**TÀI SẢN TRÍ TUỆ GIAI ĐOẠN 2012- 2015 TỈNH THANH HOÁ ĐƯỢC CẤP KINH PHÍ SNKH NĂM 2015**  
*(Kèm theo Quyết định số: 4638 /QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

S T T	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)					
		Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	Thu hồi	
1.	Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Tương Làng Ai cho sản phẩm tương vùng xã Định Hải huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Yên Định	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận Tương Làng Ai.</li> <li>Thiết lập cơ chế bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận tương Làng Ai.</li> <li>Xây dựng và áp dụng trên thực tế mô hình quản lý nhãn hiệu chứng nhận Tương Làng Ai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xác định quyền đối với nhãn hiệu chứng nhận "Tương Làng Ai"</li> <li>Nội dung quản lý và phát triển NHCN.</li> <li>Tổ chức đánh giá hiệu quả và hoàn thiện mô hình quản lý và khai thác NHCN.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo kết quả điều tra hiện trạng sản xuất, kinh doanh; quy mô của việc sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm.</li> <li>Kết quả xác lập quyền đối với NHCN: Được Cục SHTT ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ.</li> <li>Xây dựng hệ thống công cụ để quản lý NHCN.</li> <li>Xây dựng hệ thống tổ chức quản lý NHCN.</li> <li>Khai thác và triển khai quản lý NHCN.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tài liệu về sản phẩm.</li> <li>Xác định các tiêu chí cần chứng nhận cho sản phẩm Tương làng Ai</li> <li>Đăng ký nhãn hiệu chứng nhận "Tương Làng Ai".</li> <li>Xây dựng hệ thống văn bản làm cơ sở cho công tác quản lý.</li> <li>Xây dựng hệ thống phương tiện, điều kiện quảng bá, khai thác giá trị NHCN.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng quy chế tổ chức và phối hợp hoạt động của hệ thống chứng nhận</li> <li>Hỗ trợ tổ chức giám sát việc tuân thủ quy chế sử dụng NHCN.</li> <li>Xây dựng phim tư liệu.</li> <li>Hỗ trợ tập huấn cho các tổ chức cá nhân sử dụng NHCN.</li> <li>Điều tra, thu thập thông tin về hệ thống thương mại; tham gia hội chợ triển lãm.</li> <li>Nghiệm thu cấp cơ sở.</li> </ul>	02/2014 - 11/2015	628,630	401,380	151,380	170,000	
2.	Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý	UBND huyện Thường Xuân	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập được cơ chế bảo hộ, quản lý và phát triển CDDL"</li> <li>ThườngXuá</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin để xây dựng hồ sơ đăng ký CDDL.</li> <li>Đăng ký xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý Thường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ tài liệu về cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ cho việc xây dựng hồ sơ đăng ký CDDL Thường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin để xây dựng hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý Thường Xuân</li> <li>Được Cục SHTT ra quyết định chấp nhận đơn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đăng ký xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý Thường Xuân:</li> </ul>	02/2015 - 8/2016	1418,27	830,670	400,000	250,670	



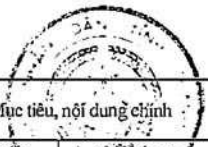
S T T	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)					
		Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	Thu hồi	
	"Thườn g Xuân" cho sản phẩm Quế Ngọc huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	n" cho sản phẩm quế Ngọc huyện Thường Xuân nhằm nâng cao danh tiếng, uy tín, chất lượng và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm quế trên thị trường; góp phần giải quyết công ăn việc làm, đảm bảo đời sống cho các hộ trồng, sản xuất và kinh doanh quế trên địa bàn huyện.	Xuân. 4. - Xây dựng hệ thống quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý - Xây dựng phương án khai thác, phát triển chuỗi giá trị chỉ dẫn địa lý. - Theo dõi, đánh giá và tổng kết dự án.	Xuân cho sản phẩm quế Ngọc; - Chỉ dẫn địa lý Thường Xuân được Cục SHHT cấp văn bằng bảo hộ; - Mô hình quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý được vận hành thử nghiệm; - Các công cụ quảng bá, nâng cao nhận thức về chỉ dẫn địa lý.	- Lập hồ sơ đăng ký bảo hộ CDDL "Thường Xuân" cho sản phẩm Quế ngọc. - Xây dựng hệ thống quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý.	hợp lệ. - Xây dựng hệ thống quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý. - Xây dựng phương án khai thác, phát triển chuỗi giá trị chỉ dẫn địa lý. - Theo dõi, đánh giá và tổng kết dự án.							
3.	Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Bánh gai Tứ Trụ"	UBND huyện Thọ Xuân	+Xác lập quyền Sở hữu trí tuệ đối với Nhãn hiệu tập thể. + Quản lý và khai thác có hiệu quả nhãn hiệu tập thể trên thực tế nhằm mở	- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tài liệu về sản phẩm. - Đăng ký xác lập quyền NHHT. -Xây dựng hệ thống công cụ để quản lý; Xây dựng mô hình hệ thống tổ chức quản lý	- Báo cáo kết quả điều tra hiện trạng sản xuất, kinh doanh; Báo cáo kết quả tham quan học tập kinh nghiệm; - Kết quả xác lập quyền đối với NHHT;	- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tài liệu về sản phẩm. - Đăng ký xác lập quyền NHHT. - Xây dựng hệ thống công cụ để quản lý nhãn hiệu tập thể. - Xây dựng mô hình hệ thống tổ chức quản lý NHHT.	- Xây dựng phương án khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể "Bánh gai Tứ Trụ" - Triển khai thực hiện thí điểm một số nội dung quản lý, khai thác và phát triển nhãn	5/2014 - 11/2015	1163,680	627,130	310,000	180,130	



STT	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)					
		Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	Thu hồi	
	cho sản phẩm bánh gai xã Thọ Diên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	rộng sản xuất và thị trường tiêu thụ của bánh gai.	NHHT - Xây dựng phương án khai thác và phát triển NHHT; Triển khai thực hiện thí điểm một số nội dung quản lý, khai thác và phát triển NHHT - Đánh giá hiệu quả mô hình và đề xuất mô hình chuẩn.	Được Cục SHHT ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ. - Xây dựng hệ thống công cụ để quản lý Nhân hiệu tập thể. - Xây dựng hệ thống tổ chức quản lý Nhân hiệu tập thể: - Khai thác và triển khai quản lý Nhân hiệu tập thể.	- Xây dựng phương án khai thác và phát triển NHHT. - Triển khai thực hiện thí điểm một số nội dung quản lý, khai thác và phát triển NHHT. - Nội dung chi mua máy móc trang thiết bị.	hiệu tập thể cho "Bánh gai Tứ Trụ". - Đánh giá hiệu quả mô hình và đề xuất mô hình chuẩn. - Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm.							
4.	Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu Tập thể "Nước mắm Khúc Phụ" cho sản phẩm nước mắm huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh	UBND huyện Hoằng Hóa	+ Xác lập quyền Sở hữu trí tuệ đối với Nhân hiệu tập thể Nước mắm Khúc Phụ. + Quản lý và khai thác có hiệu quả mô hình hệ thống nhãn hiệu tập thể Nước mắm Khúc Phụ trên thực tế nhằm mở rộng sản xuất và thị trường tiêu thụ của nước mắm.	- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tài liệu về sản phẩm. - Đăng ký xác lập quyền nhân hiệu tập thể. - Xây dựng hệ thống công cụ để quản lý; Xây dựng mô hình hệ thống tổ chức quản lý NHHT; Xây dựng phương án khai thác và phát triển NHHT. - Triển khai thực hiện thí điểm một số nội dung quản lý, khai thác và phát triển NHHT	- Các loại báo cáo kết quả điều tra hiện trạng sản xuất, kinh doanh; Báo cáo kết quả tham quan học tập kinh nghiệm. - Kết quả xác lập quyền đối với NHHT: Được Cục SHHT ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ. - Xây dựng hệ thống công cụ để quản lý Nhân hiệu tập thể. - Xây dựng hệ thống tổ chức	- Thành lập Hiệp hội sản xuất nước mắm xã Hoằng Phụ. - Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tài liệu về sản phẩm. - Đăng ký xác lập quyền NHHT. - Xây dựng hệ thống quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Nước mắm Khúc Phụ. - Triển khai thực hiện thí điểm một số nội dung quản lý, khai thác và phát triển NHHT Nước mắm Khúc Phụ. - Đánh giá hiệu quả	- Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm. - Xây dựng phim tư liệu quảng bá giới thiệu sản phẩm. - Xây dựng phương án, giới thiệu, tiếp thị sản phẩm mang NHHT. - Hỗ trợ phát triển thương hiệu. - Tổ chức vận hành kênh thương mại cho sản phẩm. - Hội thảo đánh giá kết quả, đề xuất nhân rộng	5/2014 - 11/2015	927,710	539,440	260,000	151,440	



S T T	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)					
		Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	Thu hồi	
	Hóa.			- Đánh giá hiệu quả mô hình và đề xuất mô hình chuẩn.	quản lý Nhân hiệu tập thể: - Khai thác và triển khai quản lý Nhân hiệu tập thể.	mô hình và đề xuất mô hình chuẩn.	mô hình. - Viết báo cáo tổng kết dự án và Nghiệm thu cấp cơ sở.						
5.	Xây dựng, quản lý và phát triển nhân hiệu tập thể "Tơ Hồng Đỏ" cho sản phẩm tơ truyền thống tại xã Thiệu Độ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Thiệu Hoá	+Xác lập quyền Sở hữu trí tuệ đối với Nhân hiệu tập thể. + Quản lý và khai thác có hiệu quả nhân hiệu tập thể trên thực tế nhằm mở rộng sản xuất và thị trường tiêu thụ của tơ.	- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tài liệu về sản phẩm. - Đăng ký xác lập quyền nhân hiệu tập thể. - Xây dựng hệ thống công cụ đề quản lý; Xây dựng mô hình hệ thống tổ chức quản lý NHHT; Xây dựng phương án khai thác và phát triển NHHT. - Triển khai thực hiện thí điểm một số nội dung quản lý, khai thác và phát triển NHHT - Đánh giá hiệu quả mô hình và đề xuất mô hình chuẩn.	- Các loại báo cáo kết quả điều tra hiện trạng sản xuất, kinh doanh; Báo cáo kết quả tham quan học tập kinh nghiệm; - Kết quả xác lập quyền đối với NHHT; Được Cục SHTT ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ. - Xây dựng hệ thống công cụ để quản lý Nhân hiệu tập thể. - Xây dựng hệ thống quản lý Nhân hiệu tập thể: - Khai thác và triển khai quản lý Nhân hiệu tập thể.	- Điều tra khảo sát, thu thập thông tin tài liệu về sản phẩm và vùng sản xuất. - Đăng ký xác lập quyền sở hữu nhân hiệu tập thể Tổ Hồng Đỏ: Được Cục SHTT ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ. - Xây dựng hệ thống văn bản tài liệu phục vụ công tác quản lý, khai thác và phát triển nhân hiệu tập thể - Xây dựng mô hình hệ thống tổ chức quản lý nhân hiệu tập thể - Xây dựng phương án khai thác và phát triển nhân hiệu tập thể.	- Xây dựng phương án khai thác và phát triển nhân hiệu tập thể: - Triển khai thực hiện thí điểm một số nội dung quản lý, khai thác và phát triển nhân hiệu tập thể. - Đánh giá hiệu quả mô hình và đề xuất mô hình chuẩn: - Nghiệm thu cấp cơ sở, nghiệm thu cấp tỉnh.	02/2014 - 11/2015	712,330	455,340	155,340	190,000	
6.	Tạo lập, quản lý và phát triển	UBND huyện Nông Công	- Xác lập quyền Sở hữu trí tuệ đối với nhân	- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tài liệu về sản phẩm và vùng sản	- Báo cáo kết quả điều tra hiện trạng sản xuất, kinh doanh; quy	- Thành lập Hiệp hội sản xuất nón lá Trường Giang. - Điều tra, khảo sát,	- Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm; xây dựng website quảng bá;	02/2014 - 11/2015	628,420	408,780	158,780	150,000	



S T T	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)						
		Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	Thu hồi		
	nhãn hiệu tập thể "Nón lá Trường Giang" cho sản phẩm Nón lá huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.	hiệu tập thể Nón lá Trường Giang, - Quản lý và khai thác có hiệu quả nhãn hiệu tập thể trên thực tế nhằm mở rộng sản xuất và thị trường tiêu thụ của nón lá.	xuất. - Đăng ký xác lập quyền nhãn hiệu tập thể. - Xây dựng hệ thống công cụ để quản lý NHHT; xây dựng mô hình hệ thống tổ chức quản lý NHHT - Xây dựng phương án khai thác và phát triển NHHT; Triển khai thực hiện thí điểm một số nội dung quản lý, khai thác và phát triển NHHT. - Đánh giá hiệu quả mô hình và đề xuất mô hình chuẩn.	mô của việc sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm. - Xác lập quyền đổi với nhãn hiệu tập thể Nón lá Trường Giang; Được Cục SHHT ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ. -Xây dựng hệ thống công cụ để quản lý Nhân hiệu tập thể. - Xây dựng hệ thống tổ chức quản lý Nhân hiệu tập thể. - Khai thác và triển khai quản lý Nhân hiệu tập thể.	thu thập thông tin tài liệu về sản phẩm và vùng sản xuất sản phẩm. - Đăng ký xác lập quyền NHHT. - Xây dựng hệ thống quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm nón lá Trường Giang. - Tham gia Hội chợ quảng bá sản phẩm.	phim tư liệu; xây dựng phương án, giới thiệu, tiếp thị sản phẩm. -Tổ chức vận hành kênh thương mại. - Đánh giá hiệu quả mô hình và đề xuất mô hình chuẩn. - Viết báo cáo tổng kết dự án và Nghiệm thu cấp cơ sở.								
Cộng													1.092,240	

Tổng kinh phí SNKH năm 2015 cấp đợt này cho 06 dự án là: 1.092.240.000 đồng

(Một tỷ, không trăm chín mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)/.